

MỘT SỐ KẾT QUẢ VÀ KINH NGHIỆM CỦA ĐẢNG BỘ TP HỒ CHÍ MINH TRONG VIỆC LÃNH ĐẠO THU HÚT VỐN ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI TỪ NĂM 2006 ĐẾN 2010

PHẠM MẠNH THĂNG*

TÓM TẮT

Thành phố Hồ Chí Minh (TPHCM) là một trong những địa phương dẫn đầu cả nước về thu hút vốn đầu tư trực tiếp từ nước ngoài. Nhận thức được tầm quan trọng của dòng vốn FDI đối với phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH), các cấp bộ đảng, chính quyền và ngành kế hoạch đầu tư của TPHCM đã chú trọng đến việc thu hút vốn FDI cho địa phương. Bài viết này trình bày thực trạng, phân tích kết quả và rút ra một số kinh nghiệm trong quá trình chỉ đạo thực hiện việc đẩy mạnh thu hút vốn FDI.

Từ khóa: Đảng bộ, đầu tư trực tiếp nước ngoài, chủ trương, chỉ đạo, kinh nghiệm.

ABSTRACT

Results and experiences of Ho Chi Minh City Party committee's leadership in attracting foreign direct investment from 2006 to 2010

Ho Chi Minh City is one of the leading regions in gaining the attraction of Foreign Direct Investment (FDI) capital. Being aware of the importance of FDI capital flows for the economic and social development, the Party Committee, the government as well as Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh city concentrated on the attraction of FDI capital in there. This research aims to present the reality, analyze some results and draw on experience through undertaking and the leading process of promoting in attraction of FDI capital.

Keywords: The Party Committee, foreign direct investment, policy, direct, experience.

1. Đặt vấn đề

Trong thời đại ngày nay, mỗi quốc gia đều có những mối liên hệ và phụ thuộc với các quốc gia khác. Sự gắn bó giữa các quốc gia được thể hiện bằng nhiều hình thức khác nhau. Một trong những hình thức đó là sự luân chuyển vốn đầu tư giữa các nước. Nguồn vốn này có một ý nghĩa vô cùng quan trọng trong việc tạo động lực thúc đẩy phát triển KT-XH, nhất là tạo ra nguồn lực bổ sung vốn, công nghệ, giải quyết việc làm,

nâng cao trình độ phát triển của quốc gia đón nhận...

Thành phố Hồ Chí Minh là địa phương sớm nhất nắm bắt được tầm quan trọng của dòng vốn FDI vào quá trình phát triển KT-XH cũng như những nhân tố ảnh hưởng đến việc thu hút vốn FDI. Xung quanh khu vực có rất nhiều địa phương như Bình Dương, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu, Tiền Giang, Cần Thơ... cũng thực hiện việc thu hút dòng vốn này. Nhưng các cấp bộ đảng, chính quyền

* ThS, Trường Đại học Sư phạm TPHCM; Email: thangpm@hcmup.edu.vn

và ban ngành kế hoạch đầu tư của TP HCM đã dựa vào tình hình thực tiễn địa phương, bám sát theo chủ trương của Đảng Cộng sản Việt Nam (CSVN) về thu hút vốn FDI để hoạch định chủ trương, chính sách và đề ra những biện pháp cụ thể nhằm thu hút mạnh mẽ dòng vốn FDI. Thông qua nhiều biện pháp tổ chức thực hiện để mời gọi các nhà đầu tư vào TP, các cấp bộ đảng và chính quyền TP đã làm tốt công tác thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, nhất là từ năm 2006 đến năm 2010.

2. Giải quyết vấn đề

2.1. Chủ trương của Đảng bộ TP HCM về thu hút vốn FDI

Giai đoạn 2006 đến nay là giai đoạn kinh tế Việt Nam hội nhập sâu hơn vào kinh tế khu vực và kinh tế thế giới. Việc Việt Nam gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), triển khai sâu rộng các cam kết trong khu vực mậu dịch tự do ASEAN và ASEAN+, tổ chức thành công Hội nghị Thượng đỉnh cấp cao APEC lần thứ 14 và đảm nhận ghế Chủ tịch luân phiên của Hội đồng bảo an Liên hiệp quốc... đã tạo ra những cơ hội to lớn cho Việt Nam mở rộng khả năng trao đổi, hợp tác kinh tế trên nhiều lĩnh vực với các nước mà trong đó có lĩnh vực kinh tế.

Với những yêu cầu mới đặt ra, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X (2006) của Đảng CSVN đã chỉ rõ “Cải thiện môi trường pháp lí về kinh tế, đa dạng hóa các hình thức và cơ chế để thu hút mạnh nguồn lực của các nhà đầu tư nước ngoài vào những ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh quan trọng” [2]. Ngoài ra, Đại hội X của Đảng cũng đưa ra những nhiệm vụ cần giải quyết như “Khẩn trương đổi mới

thể chế kinh tế, hoàn chỉnh hệ thống pháp luật bảo đảm lợi ích quốc gia và phù hợp với các quy định, thông lệ quốc tế. Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, chú trọng cải cách hành chính, đào tạo nguồn nhân lực, tạo lập những điều kiện thuận lợi hơn nữa để thu hút mạnh các nguồn vốn quốc tế như vốn ODA, vốn FDI... Mở rộng lĩnh vực, địa bàn và hình thức thu hút FDI, hướng vào những thị trường giàu tiềm năng và các tập đoàn kinh tế hàng đầu thế giới, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về số lượng và chất lượng, hiệu quả nguồn FDI” [2]...

Từ những kết quả đạt được về thu hút vốn FDI của địa phương trong những năm trước, Đảng bộ TP HCM đã đề ra những chủ trương về thu hút vốn FDI. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ TP HCM lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2005-2010 (12-2005) xác định: Trong 5 năm tới, TP phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế cao hơn giai đoạn 2001-2005. Tổng vốn đăng kí của các dự án đầu tư nước ngoài được cấp phép mới khoảng 11-12 tỉ USD, Tổng vốn thực hiện khoảng 5,6-6 tỉ USD. Đến năm 2010, thành phần kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đóng góp khoảng 20% GDP, 25% tổng kim ngạch xuất khẩu của TP. Về định hướng thu hút vốn FDI: Khuyến khích mạnh mẽ việc thu hút vốn FDI vào các ngành dịch vụ, công nghệ kĩ thuật có hàm lượng chất xám và tạo ra giá trị gia tăng cao, các dự án ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, điện tử, vật liệu mới, viễn thông, sản xuất phát triển kết cấu hạ tầng – xã hội và các ngành kinh tế mà TP có nhiều lợi thế cạnh tranh với công nghệ hiện đại, tạo

thêm nhiều việc làm góp phần chuyển dịch cơ cấu. [3]

Đảng bộ TPHCM cũng đặc biệt chú trọng đến các giải pháp nhằm tháo gỡ những vướng mắc trong quá trình thu hút vốn FDI. Nghị quyết số 05/CT-TU về Chương trình hỗ trợ chuyển dịch cơ cấu kinh tế giai đoạn 2006-2010 đã đặt nhiệm vụ trọng tâm phải làm trong thời gian tới đối với vấn đề thu hút vốn FDI: Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, nhất là các thủ tục hành chính về đầu tư; tiếp tục củng cố cơ chế “một cửa, một dấu” gắn với chương trình cải cách hành chính của TP. Hội nghị lần thứ 13 khóa VIII cũng thông qua Chương trình hành động số 41/CT-TU về tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa cũng đề ra những chương trình hành động: Có cơ chế, chính sách ưu đãi thu hút đầu tư nước ngoài phát triển các ngành công nghiệp có hàm lượng chất xám cao, lĩnh vực xây dựng cơ sở hạ tầng, dịch vụ, tài chính, thương mại, ngân hàng... [5, tr.63-65].

Những chủ trương thu hút vốn FDI của Đảng bộ TPHCM mang tính toàn diện và có chiều sâu đã thể hiện quyết tâm mạnh mẽ thúc đẩy thu hút vốn FDI vào các lĩnh vực đòi hỏi nguồn vốn lớn và công nghệ cao. Đảng bộ TPHCM đã vận dụng sáng tạo chủ trương của Đảng CSVN cùng với sự năng động, “dám nghĩ, dám làm”, quyết tâm cao “tập trung phát triển có tính đột phá” đối với việc thu hút dòng vốn FDI.

2.2. Quá trình chỉ đạo thực hiện

2.2.1. Xây dựng kế hoạch thu hút vốn FDI

Thực hiện chủ trương của Đảng bộ TPHCM về thu hút vốn FDI, Ủy ban nhân dân TPHCM đã ban hành nhiều kế hoạch để tăng cường công tác thu hút vốn FDI. Trong kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển KT-XH TP năm 2006 số 03/2006/QĐ-UBND của Ủy ban Nhân dân TPHCM đã đặt mục tiêu huy động vốn năm 2006 tăng 25% so với năm 2005 mà trong đó nguồn vốn FDI và ODA chiếm 18%. Tiếp đó, Chỉ thị số 23/2006/CT-UBND về kế hoạch phát triển KT-XH năm 2007 cũng đưa ra mục tiêu thu hút vốn FDI năm 2007: Thu hút mạnh hơn vốn đầu tư nước ngoài và vốn đầu tư của khu vực dân doanh... phấn đấu huy động vốn đầu tư nước ngoài tăng 12,9% so với ước thực hiện 2006. Đặc biệt là kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ TPHCM về thực hiện Chương trình Hội nhập kinh tế quốc tế của TP giai đoạn 2007-2010 đã đề ra 11 nhiệm vụ quan trọng về phát triển kinh tế, trong đó đáng chú ý là nhiệm vụ “đổi mới nâng cao hiệu quả đầu tư, tăng cường xúc tiến quảng bá đầu tư” [5, tr.68].

2.2.2. Tăng cường xúc tiến đầu tư

Ủy ban nhân dân TPHCM cũng ban hành Quyết định số 03/2006/QĐ-UBND đề cập việc tiếp tục thực hiện chương trình kích cầu thông qua đầu tư và hỗ trợ lãi suất sau đầu tư cho các doanh nghiệp; hướng hoạt động xúc tiến đầu tư vào các thị trường trọng điểm như Nhật Bản, Đài Loan, EU, Bắc Mỹ, Trung Quốc, ASEAN...

Ủy ban nhân dân TPHCM cũng xây dựng một chương trình xúc tiến đầu tư

vào năm 2007 trong bối cảnh Việt Nam là thành viên của WTO như giới thiệu chính sách, luật pháp, cơ hội đầu tư sau gia nhập WTO, tổ chức Hội thảo “Bàn tròn đầu tư” với cộng đồng đầu tư nước ngoài về đầu tư trực tiếp và đầu tư gián tiếp.

2.2.3. Cải tiến thủ tục hành chính

Nhằm tháo gỡ những vướng mắc trong thu hút nguồn vốn FDI, Ủy ban nhân dân TPHCM đã ban hành Quyết định số 41/2006/QĐ-UBND về Chương trình hành động thực hiện “Năm 2006 - Năm Cải cách hành chính”. Đây là một trong những bước đi mang tính đột phá khi thực hiện tốt cơ chế “một cửa - một dấu” đối với các nhà đầu tư nước ngoài để đơn giản hóa các thủ tục thẩm định và cấp phép đầu tư, công khai hóa và minh bạch hóa cấp phép, kiên quyết xử lý các trường hợp sách nhiễu, vô trách nhiệm của các cán bộ cơ quan công quyền khi tiếp nhận hồ sơ đăng ký đầu tư.

2.2.4. Ban hành các chính sách ưu đãi

Ủy ban nhân dân TPHCM đã ban hành Quyết định số 5754/2007/QĐ-UBND và Quyết định số 35/2008/QĐ-UBND về đối tượng thu hút vốn đầu tư và chính sách ưu đãi đầu tư, đặc biệt chú trọng thu hút vốn FDI vào các lĩnh vực

công nghiệp kỹ thuật cao, có hàm lượng chất xám và tạo được giá trị cao; thu hút các tập đoàn đa quốc gia như dầu khí (BP, Statoil, Petronas...), sản xuất điện tử (Sony, Samsung, Toshiba, Canon...), công nghiệp thực phẩm (Pepsi, Coca Cola, Nestles, Unilever...; thu hút vào Khu công nghệ cao Quận 9 và Công viên phần mềm Quang Trung cũng như các khu chế xuất, khu công nghiệp.

Ngoài ra, Ủy ban nhân dân TPHCM còn đưa ra những chính sách ưu đãi đối với các dự án đầu tư có vốn FDI như lập quỹ đất giúp nhà đầu tư lựa chọn địa điểm đầu tư, hỗ trợ bồi thường giải phóng mặt bằng, hưởng mức giá giao đất và thuê đất như các chủ đầu tư có vốn trong nước, hưởng mức giá điện và giá nước theo giá áp dụng cho sản xuất công nghiệp và cơ quan hành chính trên địa bàn TPHCM...

2.3. Kết quả thực hiện

Về số dự án và số vốn FDI vào TPHCM có sự chuyển biến rõ rệt. Tính đến tháng 12-2010, TPHCM có 3876 dự án đầu tư nước ngoài còn hiệu lực với tổng số vốn đăng ký đạt 29.687 triệu USD, số dự án được cấp phép mới là 375 dự án với số vốn là 1.883 triệu USD (xem Bảng 1).

Bảng 1. Dự án FDI vào TPHCM giai đoạn 2006- 2010

Năm	Số dự án	Tổng số vốn đầu tư (triệu USD)
2006	283	1.627
2007	493	2.335
2008	546	8.407
2009	389	1.035
2010	375	1.883

Nguồn: Niên giám thống kê từ 2001-2011, Nxb Thống kê, TPHCM

Bảng 1 cho thấy tổng vốn đầu tư vào TPHCM liên tiếp tăng. Đặc biệt vào năm 2008, có 546 dự án và nguồn vốn tăng kỉ lục với 8.407 triệu USD, cao nhất trong các năm. Năm 2009, số dự án và nguồn vốn giảm đáng kể vì chịu ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu. Đến năm 2010 thì có những dấu hiệu phục hồi khi nguồn vốn FDI vào TPHCM đã tăng trở lại.

Về cơ cấu đầu tư: Các dự án đầu tư đều tập trung vào các lĩnh vực dịch vụ, công nghiệp, trong đó dịch vụ chiếm tỉ lệ 53,4% và công nghiệp - xây dựng chiếm 46,2% phù hợp với định hướng phát triển của TPHCM (xem Bảng 2).

Bảng 2. Tổng số dự án và số vốn FDI còn hiệu lực trên địa bàn TPHCM chia theo ngành kinh tế tính đến năm 2010

Ngành kinh tế	Số dự án	Số vốn (1.000 USD)
Tổng số	3.876	29.687.225
Khu vực nông - lâm - thủy sản	10	21.049
Khu vực công nghiệp - xây dựng	1.793	9.236.278
1. Công nghiệp	1.483	8.510.144
1. Xây dựng	310	726.134
Khu vực dịch vụ	2.070	20.403.449
1. Thương nghiệp, khách sạn, nhà hàng	337	2.264.218
2. Vận tải, kho bãi, bưu điện	216	1.817.030
3. Tài chính, tín dụng	39	630.865
4. Kinh doanh bất động sản và tư vấn	1.315	14.164.668
5. Các ngành khác	163	1.526.668

Nguồn: Niên giám thống kê từ 2001-2011, Nxb Thống kê, TPHCM

Về đối tác đầu tư: Trong số các nhà đầu tư đến TPHCM thì chủ yếu là các nhà đầu tư từ Đông Á và Đông Nam Á (chiếm 71% số dự án và 68,2% số vốn FDI). Các nhà đầu tư lớn: Đài Loan, Hồng Kông, Nhật Bản, Hàn Quốc đã tập trung vào các ngành công nghiệp nhẹ, sử dụng nhiều lao động như dệt may, da giày... Ngoài ra, còn có các nhà đầu tư đến từ các nước phát triển như Mỹ chiếm 2,04%, Pháp chiếm 6,4%, Đức chiếm 0,86%, Anh chiếm 7,12%, Úc chiếm 3,9% tổng số vốn FDI.

2.4. Một số kinh nghiệm bước đầu

Trong quá trình lãnh đạo thu hút vốn FDI vào phát triển KT-XH, Đảng bộ TPHCM đã đạt được những thành tựu và rút ra một số kinh nghiệm bước đầu.

(i) Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng bộ TPHCM với công tác thu hút vốn FDI một cách đồng bộ và có chiều sâu. Nâng cao hơn nữa nhận thức của các cấp chính quyền về tính tất yếu khách quan và vai trò của vốn FDI đối với quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố đóng vai trò quyết định đối với sự phát triển KT-XH nói chung

và công tác thu hút vốn FDI nói riêng. Đảng bộ TPHCM đã đưa ra những định hướng, giải pháp mang tính tổng thể và đồng bộ trong thu hút vốn FDI. Trong đó, chú trọng thu hút vốn FDI vào các lĩnh vực công nghiệp kỹ thuật cao, có hàm lượng chất xám và tạo ra giá trị gia tăng cao... các lĩnh vực mà TPHCM đang có nhiều lợi thế đáp ứng yêu cầu mới của xu thế thế giới. Ngoài ra, Đảng bộ TPHCM cũng cần nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành về vai trò của dòng vốn FDI như khẳng định vai trò của thành phần kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, khuyến khích thu hút vốn FDI vào các lĩnh vực trọng điểm của địa phương, chú trọng hiệu quả đầu tư...

(ii) Chú trọng công tác đào tạo và bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực FDI, có chính sách khuyến khích sự năng động, sáng tạo của các doanh nghiệp có vốn FDI.

Một trong những yêu cầu đặt ra là nâng cao chất lượng nguồn lao động chất lượng cao, có tay nghề đồng thời nâng cao công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực làm việc trong lĩnh vực FDI. Điều này sẽ đáp ứng được yêu cầu của các ngành sử dụng công nghệ hiện đại và cũng chính là điều kiện tiên quyết hấp dẫn các nhà đầu tư khi lựa chọn bỏ vốn đầu tư. Đảng bộ TPHCM cần coi vấn đề nâng cao chất lượng nguồn nhân lực là một trong những chiến lược trọng tâm. Bên cạnh đó, sự xuất hiện của các khu công nghiệp ở các địa phương lân cận như Bình Dương, Đồng Nai, Tiền Giang, Vĩnh Long... đã kìm hãm một lượng lớn nguồn lao động từ các địa phương khác

đồ về nên TPHCM sẽ mất đi ưu thế nguồn nhân công giá rẻ. Do vậy, Đảng bộ TPHCM lãnh đạo chuyển hướng từ ưu thế nguồn nhân công giá rẻ sang nguồn nhân công chất lượng cao đáp ứng cho các ngành có hàm lượng tri thức cao, công nghệ tiên tiến. Trong phát triển nguồn nhân lực tầm nhìn 2010, chính quyền TPHCM đã có những chiến lược đào tạo và đào tạo lại nguồn lao động kỹ thuật cao; có chiến lược thu hút và trọng dụng nhân tài là các chuyên gia Việt kiều trong các lĩnh vực công nghệ sinh học, công nghệ thông tin, điện tử... Ngoài ra, chính quyền TPHCM cũng sử dụng các biện pháp đào tạo tại chỗ như đầu tư cho các cơ sở đào tạo nghề phối hợp với các doanh nghiệp có vốn FDI để nâng cao trình độ văn hóa và tay nghề cho công nhân tại các doanh nghiệp đó. Chú trọng đào tạo đội ngũ cán bộ làm công tác kinh tế đối ngoại cho các doanh nghiệp có vốn FDI và cả cán bộ làm việc ở Sở Kế hoạch và Đầu tư, Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư để am hiểu chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, nắm vững định hướng và lĩnh vực ưu tiên đầu tư.

(iii) Coi trọng công tác quảng bá, xúc tiến đầu tư.

Hướng tới mục tiêu xây dựng TPHCM trở thành địa điểm đầu tư hấp dẫn nhất đối với các nhà đầu tư quốc tế, Đảng bộ TPHCM đã quan tâm hơn đến các hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá hình ảnh đến các nhà đầu tư. Hoạt động này được giao cho Sở Kế hoạch và Đầu tư, Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư tiến hành tổ chức

có hệ thống, thường xuyên và chủ động. Công tác quảng bá, xúc tiến đầu tư được đẩy mạnh, không ỷ lại và không bị động trông chờ từ Trung ương mà tự chủ động, phối hợp nhịp nhàng với các cơ quan ở Trung ương, các địa phương lân cận và các cơ quan ngoại giao trong nước hay quốc tế. Một trong những điểm mới trong công tác quảng bá là vận động các nhà đầu tư có vốn FDI đã từng đến làm ăn ở TPHCM sẽ quay trở lại hay giới thiệu thêm các nhà đầu tư khác đến đầu tư.

(iv) Chú trọng xây dựng định hướng chiến lược thu hút vốn FDI trong từng giai đoạn.

Từ sự phân tích những điều kiện thuận lợi và khó khăn cũng như tình hình chuyển biến trong nước và thế giới, Đảng bộ TPHCM đã chủ động, sáng tạo, năng động, nhạy bén xây dựng định hướng chiến lược thu hút vốn FDI. Những chiến lược đó phù hợp với quy hoạch phát triển KT-XH của TPHCM và các tỉnh Đông Nam Bộ, quy hoạch phát triển công nghiệp của Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam của Chính phủ. Đảng bộ TPHCM đã có một tầm nhìn xa để quy hoạch tổng thể thống nhất trong nội bộ vùng để tránh sự cạnh tranh những sản phẩm công nghiệp giống nhau mà chỉ hướng vào các lĩnh vực đòi hỏi nguồn vốn lớn mà các doanh nghiệp sở tại không thể đáp ứng, những ngành có lợi thế như công nghệ cao, công nghệ sạch, du lịch, viễn thông...

(v) Khắc phục những bất cập về đội ngũ cán bộ quản lý, lao động.

Đây là một vấn đề quan trọng khi công tác này đòi hỏi một đội ngũ cán bộ có năng lực, phẩm chất và nhiều kinh nghiệm. Xây dựng quy hoạch để chủ động chuẩn bị một đội ngũ cán bộ làm việc trực tiếp với các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn. Đồng thời, kiên quyết xử lý những tình trạng cán bộ nhúng nhể, cửa quyền gây phiền hà, trở ngại đối với hoạt động thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài. Ngoài ra, với một lợi thế có sẵn của một TP tập trung nhiều trường đại học và cao đẳng sẽ cung cấp một đội ngũ công nhân lành nghề cho các doanh nghiệp, cần phải có sự liên kết giữa doanh nghiệp và cơ sở đào tạo để sinh viên ra trường làm được việc ngay và tránh lãng phí thời gian, tiền bạc cho công tác đào tạo.

3. Kết luận

Thu hút vốn FDI cho sự phát triển KT-XH là việc làm rất cần thiết đối với Việt Nam nói chung và TPHCM nói riêng. Đảng bộ TPHCM đã nhận thức đúng đắn và sâu sắc tầm quan trọng của dòng vốn này cũng như tính tất yếu khách quan phải thu hút vốn FDI trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Với những chủ trương bám sát tình hình thực tiễn địa phương, sự chỉ đạo sát sao, linh động và nhạy bén của Đảng bộ TPHCM và các cấp ngành đã thu được những kết quả và những kinh nghiệm quý báu; từ đó, khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng bộ TPHCM với công tác thu hút vốn FDI nói riêng và kinh tế TP nói chung.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2010), *Văn kiện Đảng về công nghiệp hóa, hiện đại hóa*, Nxb Chính trị Quốc gia.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới và hội nhập*, Nxb Chính trị Quốc gia.
3. Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh, *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2005-2010*, TP Hồ Chí Minh.
4. Trần Đăng Long (2000), *Một số giải pháp hoàn thiện công tác quản lý Nhà nước đối với hoạt động FDI tại Thành phố Hồ Chí Minh*, Luận án Tiến sĩ, Đại học Kinh tế TP Hồ Chí Minh.
5. Phạm Mạnh Thắng (2014), *Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lãnh đạo thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài từ 2001 đến 2010*, Luận văn Thạc sĩ, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Hà Nội.
6. Nguyễn Tấn Vinh (2011), *Đầu tư trực tiếp nước ngoài đối với quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh*, Luận án Tiến sĩ, Đại học Kinh tế - Luật.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 05-12-2015; ngày phản biện đánh giá: 18-01-2016;
ngày chấp nhận đăng: 21-5-2016)